

KẾ HOẠCH

Ứng phó hạn hán xảy ra diện rộng trên địa bàn tỉnh mùa khô năm 2024

Thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ Tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch ứng phó với hạn hán diện rộng trên địa bàn tỉnh mùa khô năm 2024, với các nội dung sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Tình hình liên quan đến hạn hán xảy ra trên diện rộng

a) Đặc điểm khí hậu, thủy văn

- Nắng nóng kéo dài từ tháng 12/2023 đến tháng 4/2024, theo dự báo của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Bình Phước, nắng nóng tiếp tục xảy ra trên diện rộng, khoảng thời gian nắng nóng nhất trong ngày từ 12h00 đến 16h00, nhiệt độ dao động từ 35⁰C - 37⁰C, có nơi trên 37⁰C. Nguồn nước ở các hồ chứa thủy lợi, ao, sông, suối khắp nơi trong tỉnh bị suy giảm (một số dòng suối nhỏ đã khô cạn), ảnh hưởng tới tình hình sản xuất và đời sống sinh hoạt của người dân. Tình trạng thiếu nước tưới đã khiến các loại cây trồng như bưởi, sầu riêng, cà phê bị khô bông, rụng trái. Tình trạng nắng nóng tiếp tục kéo dài và được cảnh báo hạn nông nghiệp ở mức độ 3 - 4 và cấp độ thiên tai từ cấp 1 - 2.

- Tỉnh Bình Phước có địa thế cao khó tích trữ nước, trong khi nắng hạn lên tới 35⁰C - 37⁰C khiến tỷ lệ nước bốc hơi càng cao, khiến nguồn nước ngày càng suy giảm. Nguồn trữ nước tại các hồ chứa đều xuống thấp, mực nước tại các giếng đào, giếng khoan của một số hộ dân đang cạn dần, nguồn nước dự trữ ở các hồ nhỏ, bầu của Nhân dân đã cạn kiệt gây ra tình trạng hạn hán, thiếu nước, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của Nhân dân trong tỉnh.

b) Tình hình nguồn nước hiện tại

- Các công trình thủy lợi:

Toàn tỉnh có 76 công trình thủy lợi, trong đó có 65 hồ chứa (11 hồ chứa lớn, 33 hồ chứa vừa, 21 hồ chứa nhỏ), 09 đập dâng và 01 trạm bơm, 01 hệ thống kênh thủy lợi đang vận hành, khai thác. Năng lực thiết kế tưới cho sản xuất nông nghiệp là 9.286ha (đất trồng cây công nghiệp và đất lúa) và tạo nguồn cấp nước sinh hoạt và công nghiệp là 133.642m³/ngày.đêm. Tại thời điểm hiện nay, mực nước các hồ chứa tiếp tục xuống thấp so với mực nước dâng bình thường (đặc biệt là hồ Đa Bông Cua giảm 3,2m; hồ Bù Ka giảm 2,6m; hồ Bình Hà giảm 1,82m; hồ An Khương giảm 1,8m; hồ Bầu Sen giảm 1,8m). Dung tích còn lại của các hồ chứa

giảm khoảng 26,7% so với tổng dung tích các hồ chứa, đặc biệt hồ Đăk Tol dung tích còn lại khoảng 32%, hồ Bù Ka và hồ Tà Thiết dung tích còn lại khoảng 36%, hồ Đa Bông Cua dung tích còn lại khoảng 39%, hồ Đăk Liên dung tích còn lại khoảng 45%.

- Các hồ chứa thủy điện:

Mức nước các công trình thủy điện chính trên Sông Bé dưới mức nước dâng bình thường (MNDBT), trong đó: Công trình thủy điện Thác Mơ đạt cao trình 212,75m; thấp hơn MNDBT 5,25m (MNDBT là 218m); Công trình thủy điện Cầm Đơn đạt cao trình 108,55m, thấp hơn MNDBT 1,45m (MNDBT là 110m); Công trình thủy điện Srok Phu Miêng đạt cao trình 71,31m, thấp hơn MNDBT 0,69m (MNDBT là 72m).

c) Hạn hán trên diện rộng

- Hạn hán có tác động tiêu cực rất lớn đến môi trường, kinh tế, chính trị - xã hội và sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến đói nghèo, bệnh tật.

- Hạn hán tác động đến môi trường, như: Hủy hoại các loài thực vật, các loài động vật, làm giảm chất lượng không khí, nước, làm cháy rừng, xói lở đất. Các tác động này có thể kéo dài và không khôi phục được.

- Hạn hán tác động đến kinh tế - xã hội, như: Giảm năng suất cây trồng, giảm diện tích gieo trồng, giảm sản lượng cây trồng; tăng chi phí sản xuất nông nghiệp, giảm thu nhập của lao động nông nghiệp, tăng giá thành và giá cả các loại lương thực; giảm tổng giá trị sản phẩm chăn nuôi; các nhà máy thủy điện gặp nhiều khó khăn trong quá trình vận hành.

- Hạn hán xảy ra ở vùng này hay vùng khác với mức độ và thời gian khác nhau gây nên tình trạng thiếu nước sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp.

2. Lực lượng và phương tiện ứng phó hạn hán trên diện rộng.

a) Lực lượng dự kiến huy động ứng phó thiên tai của các huyện, thị xã, thành phố bao gồm: Công an, Quân đội, dân quân tự vệ, đoàn thanh niên...

b) Lực lượng phối hợp, gồm các sở, ngành: Công an, Quân đội, Y tế, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Lao động, Thương binh và Xã hội, Công Thương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Tổ chức thành viên và các hội, đoàn thể.

c) Lực lượng chủ lực, tăng cường: Các đơn vị của Bộ Quốc phòng đóng chân trên địa bàn như Bình Đoàn 16, lực lượng của Quân khu 7 tăng cường.

II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tập trung chỉ đạo các địa phương, đơn vị, huy động mọi nguồn lực để chủ động điều tiết, trữ nước thực hiện tốt công tác phòng, chống hạn hán, thiếu nước, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh, kinh tế trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động nắm bắt tình hình thời tiết để triển khai kịp thời các phương án ứng phó với hạn hán, thiếu nước và tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh, đảm bảo nguồn nước, lương thực phục vụ dân sinh, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh; chủ động huy động mọi nguồn lực để phục vụ công tác ứng phó với hạn hán, thiếu nước và tác động của biến đổi khí hậu đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả.

- Bố trí lịch thời vụ phù hợp với dự báo tình hình nguồn nước; khuyến cáo người dân tính toán sản xuất phù hợp (có phương án dự trữ nước tưới) ở những khu vực có nguy cơ thiếu nước tưới để tránh bị thiệt hại.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch phòng, chống hạn hán, thiếu nước mùa khô năm 2024 do tác động của hiện tượng El Nino phải được quán triệt đến tất cả cán bộ, đảng viên ở các cấp, các ngành.

- Theo dõi diễn biến thời tiết, kiểm tra cụ thể nguồn nước, xác định vùng đảm bảo nước, vùng nguy cơ hạn hán, thiếu nước, chủ động điều tiết hợp lý và điều chỉnh lịch thời vụ; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với khả năng cung cấp nước phục vụ sản xuất mùa khô.

- Sử dụng tài nguyên nước một cách hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm, thực hiện công tác ứng phó với hạn hán theo nguyên tắc: Ưu tiên nguồn nước sinh hoạt phục vụ Nhân dân, nước phục vụ cho chăn nuôi, nước tưới cho cây trồng có giá trị kinh tế cao; khuyến cáo người dân cân nhắc sản xuất phù hợp ở những nơi có nguy cơ thiếu nước và trồng các loại cây trồng phù hợp, tiết kiệm nước; sử dụng kinh phí thực hiện công tác ứng phó hạn hán đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy trình, quy định.

III. NHIỆM VỤ ỨNG PHÓ

1. Công tác phòng ngừa hạn hán trên diện rộng

- UBND tỉnh chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố xác định các khu vực hạn hán, thiếu nước làm cơ sở để đưa ra phương án ứng phó kịp thời, hợp lý.

- Sử dụng các kết quả bản đồ đánh giá rủi ro thiên tai để xác định các vị trí có nguy cơ xảy ra hạn hán, thiếu nước.

- Tăng cường công tác dự báo, tăng độ chính xác của bản tin dự báo; sử dụng các công nghệ tiên tiến cảnh báo sớm.

- Công tác thông tin, tuyên truyền, cảnh báo sớm đến người dân các khu vực có khả năng xảy ra hạn hán, thiếu nước.

- Tiến hành quy hoạch sử dụng đất; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ phù hợp với diễn biến của hạn hán.

- Tăng cường nâng cao nhận thức, kiến thức cho người dân để phòng tránh, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.



2. Khi xảy ra hạn hán trên diện rộng

- Thực hiện quyết liệt việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vùng thường xuyên bị hạn, lựa chọn các loại cây trồng cạn ngắn ngày có khả năng chịu hạn, sử dụng ít nước để gieo trồng trên đất lúa (như: đậu đỗ, ngô, mỳ...) và dừng gieo trồng ở một số khu vực không đảm bảo về nguồn nước tưới để tránh thiệt hại.

- Vận hành hợp lý, tiết kiệm nguồn nước ở các công trình thủy lợi, các hồ chứa nước thủy điện, các công trình cấp nước. Tổ chức nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, thiết lập các trạm bơm dã chiến, bơm chuyên, đào ao, giếng nông để lấy nước tưới cho cây trồng; sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm như: tưới phun mưa, tưới luân phiên, ...ưu tiên nguồn nước cho sinh hoạt của người dân, sau đó đến chăn nuôi gia súc, sản xuất nông nghiệp, thủy sản, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn dịch bệnh, sản xuất công nghiệp, sản xuất điện. Đối với cây trồng, ưu tiên tưới nước cho cây trồng có giá trị kinh tế cao, cây công nghiệp dài ngày, cây trồng đang bước vào thời kỳ ra hoa kết trái. Dừng gieo trồng ở các vùng không đảm bảo nước tưới để tránh thiệt hại; đồng thời, mở rộng sản xuất ở những vùng đảm bảo nước tưới để đạt được kế hoạch đề ra.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thiếu nước uống, nước sinh hoạt, thiếu đói, bệnh tật do hạn hán gây ra trên địa bàn tỉnh và triển khai các biện pháp tổ chức khai thác có hiệu quả các công trình cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân. Hướng dẫn người dân khắc phục tình trạng thiếu nước các giếng đào, giếng khoan của hộ gia đình để đảm bảo cấp nước sinh hoạt. Những vùng thiếu nước sinh hoạt gay gắt, chủ động sử dụng ngân sách địa phương để tổ chức vận chuyển nước sạch ở nơi khác đến phục vụ cấp nước hỗ trợ cho Nhân dân, không để Nhân dân thiếu nước uống, sinh hoạt. Tuyên truyền, vận động người dân tuyệt đối không sử dụng nước đục, bẩn để uống, sinh hoạt, tránh nguy cơ dịch bệnh do sử dụng nước uống không hợp vệ sinh gây ra.

- Tổ chức điều tiết, vận hành hồ chứa phù hợp với từng tình huống cụ thể.

3. Phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó thiên tai.

a) Chủ tịch UBND cấp tỉnh chỉ huy các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai ứng phó thiên tai; huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó kịp thời, phù hợp với diễn biến thiên tai tại địa phương; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

b) Chủ tịch UBND cấp tỉnh huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

- Lực lượng quân đội, công an, dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân, lực lượng tìm kiếm cứu nạn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện;

- Vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp tỉnh, vật tư dự trữ phòng, chống thiên tai và của tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

c) Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ và tuân thủ sự chỉ huy của cơ quan cấp trên; Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người.

d) Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp tỉnh báo cáo, đề nghị Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn hỗ trợ.

đ) Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai chủ trì, phối hợp với Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoặc huy động các nguồn lực hỗ trợ ứng phó khi xuất hiện các tình huống thiên tai có diễn biến phức tạp, nguy cơ gây hậu quả lớn hoặc khi nhận được yêu cầu hỗ trợ của Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh. Các lực lượng tham gia hỗ trợ phòng, chống thiên tai tại địa phương phải phối hợp chặt chẽ và theo sự chỉ huy thống nhất của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc người được ủy quyền.

IV. TRIỂN KHAI ỨNG PHÓ

1. Phương châm

- Vận dụng phương châm “4 tại chỗ”, huy động tổng lực người, phương tiện, cơ sở vật chất, ứng cứu kịp thời; cứu người trước, cứu tài sản sau, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản của Nhân dân.

- Nâng cao trách nhiệm của các địa phương và các cơ quan Nhà nước, các đơn vị liên quan và các cá nhân trong việc ứng phó, khắc phục hậu quả do hạn hán, thiếu nước gây ra nhằm góp phần giảm thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Công tác phòng, chống và khắc phục tình trạng hạn hán, thiếu nước trên địa bàn tỉnh phải được tiến hành chủ động và thường xuyên nhằm giảm thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó với hạn hán, thiếu nước đạt hiệu quả của các cấp, các ngành nhất là các địa phương.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh ứng phó với hạn hán, thiếu nước đến cộng đồng dân cư.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống hạn hán, thiếu nước của toàn dân trên địa bàn tỉnh.

2. Dự kiến các khu vực xảy ra hạn hán, thiếu nước: Có bảng chi tiết kèm theo.

3. Tổ chức sử dụng lực lượng (theo từng khu vực ứng phó)

3.1. Cơ quan chỉ huy, điều hành

- Cấp tỉnh: Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

- Cấp huyện: Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện.

- Cấp xã: Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã. Hạn hán bị ảnh hưởng thuộc địa bàn 02 xã trở lên thì UBND cấp huyện là cơ quan chỉ huy, điều hành.

3.2. Lực lượng cứu hộ, cứu nạn.

Quân đội, Công an, Y tế, lực lượng xung kích, dân quân tự vệ và các lực lượng khác đứng chân trên địa bàn tỉnh. Lực lượng ứng cứu dự kiến cụ thể như sau:

- Cấp xã: Mỗi xã, phường, thị trấn phải huy động 01 trung đội dân quân cơ động do xã đội trưởng trực tiếp phụ trách làm nhiệm vụ cơ động được huấn luyện và trang bị những phương tiện cần thiết.

- Cấp huyện: Mỗi huyện tổ chức 01 lực lượng chỉ đạo, chỉ huy với số lượng trên 10 người; cơ quan Quân sự huy động 02 đội dân quân cơ động và sẵn sàng huy động lực lượng dự bị động viên của huyện để ứng cứu và giúp đỡ Nhân dân ở những vùng trọng điểm bị hạn hán, thiếu nước. Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thành phố, thị xã: Mỗi đơn vị tổ chức 1/2 quân số biên chế làm nhiệm vụ chỉ đạo, chỉ huy và khắc phục hậu quả do hạn hán, thiếu nước gây ra.

- Cấp tỉnh: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Bố trí lực lượng do đơn vị quản lý và tiểu đoàn bộ binh của trung đoàn 736 để làm nhiệm vụ; tổ chức các tổ đội công tác và bảo đảm các vùng trọng điểm bị hạn hán, thiếu nước, gồm lực lượng chỉ đạo, chỉ huy và trực tiếp tham gia cứu nạn kịp thời, hiệu quả.

- Lực lượng Công an: Phối hợp với lực lượng Quân đội tổ chức các lực lượng an ninh từ cơ sở tham gia cứu hộ, cứu nạn và bảo đảm an ninh trật tự, tài sản của Nhà nước và Nhân dân. Đồng thời, tổ chức mỗi huyện 01 trung đội lực lượng cơ động, cấp tỉnh 01 đại đội làm nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn trên các địa bàn trọng điểm bị hạn hán, thiếu nước và bảo đảm an ninh trật tự.

- Lực lượng y tế tỉnh: Phối hợp với các cơ quan tổ chức chỉ đạo trung tâm y tế các huyện thực hiện cứu chữa tại chỗ cho Nhân dân đồng thời tổ chức mỗi huyện 01 tổ cơ động thực hiện cứu chữa, bảo đảm vệ sinh môi trường phòng dịch cho Nhân dân.

V. CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG TĂNG CƯỜNG LỰC LƯỢNG, HIỆP ĐỒNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Sở Nông nghiệp và PTNT - Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai các giải pháp đảm bảo nguồn nước, chủ động thực hiện công tác phòng, chống hạn hán, cháy rừng, thường xuyên tổng hợp tình hình, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai.

- Tổng hợp tình hình nguồn nước, ảnh hưởng của hạn hán, thiếu nước đến sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt trên địa bàn 11 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc, hỗ trợ các địa phương thực hiện kế hoạch, giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước (kiểm tra, tổng hợp nguồn nước trong các hệ thống thủy lợi, kế hoạch sử dụng nước, điều chỉnh thời vụ, giống cây trồng phù hợp,...), chỉ đạo triển khai các biện pháp sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả. Hướng dẫn các địa phương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, bố trí cơ cấu giống, thời vụ, phổ biến các biện pháp, kỹ thuật gieo cấy, chăm sóc và bảo vệ cây trồng phù hợp với nguồn nước tưới. Thực hiện các giải pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho lúa và cây trồng cạn.

- Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn Bình Phước thường xuyên theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, nguồn nước, kịp thời điều chỉnh phương án phòng, chống hạn hán, lưu ý sắp xếp thứ tự ưu tiên cấp nước cho dân sinh, chăn nuôi, cây trồng có giá trị kinh tế cao.

- Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm: Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và các biện pháp kỹ thuật để phòng cháy, chữa cháy rừng; tổ chức và tăng cường tổ, đội quần chúng tham gia phòng cháy, chữa cháy rừng ở các cộng đồng dân cư nơi có rừng; tập trung chỉ đạo công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, tăng cường kiểm tra việc thực hiện các phương án của các đơn vị quản lý rừng và phương án phối hợp trong công tác chữa cháy rừng với các đơn vị, địa phương nơi có rừng; bố trí cán bộ, nhân viên kiểm lâm thường xuyên tuần tra, trực phòng cháy, chữa cháy rừng 24/24 giờ tại các nơi có rừng trong thời gian cao điểm; chuẩn bị đầy đủ vật tư, phương tiện, các trang thiết bị, kinh phí phòng cháy, chữa cháy rừng và xử lý nghiêm các tổ chức, chủ rừng và cá nhân thiếu trách nhiệm trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Xây dựng kế hoạch, phương án cứu nạn, cứu hộ, huy động lực lượng, vật tư, phương tiện; chủ trì phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Công an tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện công tác ứng phó thảm họa hạn hán trên diện rộng; tổ chức cứu nạn, cứu hộ kịp thời khi cần thiết, có hiệu quả, đảm bảo lực lượng quân đội là lực lượng chủ lực, nòng cốt.

- Xây dựng phương án hiệp đồng các lực lượng vũ trang trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do hạn hán, thiếu nước gây ra.

- Huấn luyện và thực hành diễn tập cho lực lượng làm công tác cứu nạn, cứu hộ; đảm bảo sử dụng thành thạo các loại phương tiện, trang thiết bị cứu nạn, cứu hộ đã được trang bị.

- Tham mưu đề xuất việc đầu tư, trang bị các phương tiện, trang thiết bị cứu nạn, cứu hộ, thường xuyên kiểm tra các đơn vị về việc quản lý, bảo trì, sử dụng các phương tiện, trang thiết bị đã được đầu tư để đảm bảo sẵn sàng trong các tình huống khẩn cấp.

3. Công an tỉnh

- Chủ trì lập kế hoạch và phương án bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội. Khi hạn hán xảy ra trên diện rộng, phải triển khai ngay kế hoạch bảo vệ, không để phần tử xấu lợi dụng phá hoại, chiếm đoạt tài sản của Nhà nước và Nhân dân, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh ứng phó thảm họa hạn hán trên diện rộng cho các địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng phương án đầu tư trang thiết bị, vật tư, phương tiện phòng, chống hạn hán, thiếu nước và cứu nạn, cứu hộ trình Bộ Công an và UBND tỉnh (theo phân cấp) phê duyệt chủ trương để phân kỳ thực hiện. Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa... các trang thiết bị, phương tiện phục vụ cứu hộ, cứu nạn nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả trong quá trình tham gia giải quyết tình huống hạn hán xảy ra trên diện rộng và chi viện, hỗ trợ cho các đơn vị, địa phương khác khi có yêu cầu.

- Tổ chức thực tập, diễn tập các phương án cứu hộ, cứu nạn nhằm ứng phó có hiệu quả khi xảy ra hạn hán trên diện rộng; tổ chức các lớp đào tạo, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao kỹ năng cho lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch ứng phó hạn hán trên diện rộng và cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn tỉnh;

- Đề xuất bố trí nguồn vốn thực hiện trong kế hoạch ngân sách hàng năm của tỉnh để thực hiện kế hoạch ứng phó với hạn hán trên diện rộng.

5. Sở Giao thông vận tải

- Lập phương án đảm bảo an toàn giao thông trước, trong và sau khi xảy ra hạn hán trên diện rộng; đặc biệt chú trọng phương án giải phóng giao thông phục vụ hoạt động ứng phó và cứu hộ, cứu nạn.

- Lập phương án chuẩn bị và huy động các trang thiết bị, phương tiện, vật tư phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn do hạn hán trên diện rộng gây ra.

- Đánh giá tình hình thực tế về lực lượng, phương tiện, vật tư cứu hộ, cứu nạn, bảo đảm an toàn giao thông khi hạn hán trên diện rộng xảy ra.

6. Sở Y tế

- Xây dựng hệ thống cấp cứu toàn tỉnh đủ mạnh, hiện đại, triển khai kịp thời trong mọi tình huống; trong đó có việc xây dựng phương án cấp cứu, điều trị nạn nhân khi xảy ra hạn hán trên diện rộng.

- Phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang địa phương làm tốt công tác kết hợp quân - dân y trong phòng, chống và khắc phục hậu quả do hạn hán trên diện rộng gây ra.

7. Hội Chữ thập đỏ tỉnh

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện, cấp xã tham gia sơ cấp cứu, cứu nạn, cứu hộ, cứu trợ xã hội khẩn cấp khi hạn hán, thiếu nước xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Cùng cố, phát triển, tập huấn, trang bị dụng cụ cho mạng lưới sơ cấp cứu thuộc Hội Chữ thập đỏ.

- Tổ chức, tham gia diễn tập với các ban, ngành có liên quan về cứu nạn, cứu hộ.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông, đài truyền hình, đài truyền thanh các cấp, các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền và phổ biến kịp thời thông tin cảnh báo hạn hán, thiếu nước, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và các kiến thức về phòng, chống thiên tai cho chính quyền, cộng đồng dân cư và toàn dân biết thực hiện.

9. Sở Công Thương, Công ty Điện lực Bình Phước

Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan và các địa phương xây dựng phương án, kế hoạch cụ thể để đảm bảo cung ứng đủ điện phục vụ sản xuất và cho công tác phòng, chống hạn hán, thiếu nước.

10. Đài Khí tượng thủy văn tỉnh.

Nâng cao chất lượng dự báo, đặc biệt là việc dự báo sớm các khả năng xuất hiện và diễn biến của các tình huống phức tạp về thời tiết, nguồn nước; cung cấp thông tin kịp thời cho Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và các địa phương biết, chỉ đạo ứng phó với mọi tình huống bất lợi có thể xảy ra.

11. Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thủy lợi Bình Phước và các đơn vị quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung theo quy định của Luật Thủy lợi, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi và văn bản pháp luật có liên quan; báo cáo chủ sở hữu, chủ quản lý kế hoạch, tiến độ và bảo đảm kinh phí thực hiện các nội dung theo quy định; bảo đảm an toàn công trình, phục vụ sản xuất, dân sinh an toàn, hiệu quả, tiết kiệm nước.

12. Các Công ty thủy điện: Thác Mơ, Cản Đơn, Srok Phu Miêng

Tổ chức vận hành các hồ chứa trong mùa khô theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 để đảm bảo nguồn nước phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất của người dân vùng hạ du.

13. Các sở, ngành, đơn vị khác

Xây dựng kế hoạch hoạt động cứu hộ, cứu nạn; sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn theo kế hoạch, yêu cầu của UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng,

chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực cứu nạn, cứu hộ liên quan đến sở, ngành, đơn vị mình.

14. UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Xây dựng, cập nhật chi tiết phương án ứng phó hạn hán, thiếu nước và cứu hộ, cứu nạn khi hạn hán xảy ra trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả khi triển khai thực hiện.

- Theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn tổ chức thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với hạn hán xảy ra trên diện rộng và phương án cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả do hạn hán, thiếu nước gây ra trên địa bàn; huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư dự phòng để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện các phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời, rà soát xây dựng phương án ứng phó cụ thể, phù hợp tình hình của địa phương.

- Chỉ đạo các đơn vị, xã, phường, thị trấn chủ động tham gia các hoạt động cứu nạn, cứu hộ, khắc phục hậu quả do thảm họa hạn hán xảy ra trên diện rộng; tổ chức điều tra, thống kê, đánh giá thiệt hại theo đúng quy định, kịp thời báo cáo và đề xuất cấp trên các biện pháp xử lý, khắc phục.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và trách nhiệm theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và văn bản hướng dẫn thực hiện. Chủ động huy động nguồn lực và lồng ghép các hoạt động phòng, chống hạn hán, thiếu nước vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

15. Các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng.

- Triển khai thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Hàng năm, chủ động xây dựng kế hoạch ứng phó với hạn hán xảy ra trên diện rộng và cứu hộ, cứu nạn của đơn vị. Triển khai thực hiện kế hoạch ứng phó hạn hán xảy ra trên diện rộng và cứu hộ, cứu nạn tại địa phương; tham gia ứng phó hạn hán xảy ra trên diện rộng và cứu hộ, cứu nạn theo sự điều động của cơ quan có thẩm quyền.

- Khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức phi chính phủ và cộng đồng tích cực tham gia thực hiện kế hoạch ứng phó hạn hán xảy ra trên diện rộng và cứu hộ, cứu nạn và đầu tư vào các dự án phòng, chống thiên tai.

VI. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

1. Bảo đảm thông tin liên lạc

- Sử dụng mạng thông tin liên lạc quân sự và dân sự, hữu tuyến điện hiện có của các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị để đảm bảo thông tin xuyên suốt từ Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh đến các đơn vị, địa phương và lực lượng hiệp đồng

tham gia ứng cứu.

- Tùy theo tình hình diễn biến của hạn hán, Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp viễn thông quyết định việc nhắn tin cảnh báo.

2. Bảo đảm hậu cần, kỹ thuật, kinh phí

- Ban Chỉ huy Quân sự các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị: Sử dụng phương tiện hiện có và kết hợp với Ban Chỉ huy PCTT và TKCN của địa phương để vận chuyển lực lượng cơ động.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh sử dụng xe vận chuyển lực lượng cơ động của tỉnh và hợp đồng với Sở Giao thông vận tải, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh sẵn sàng bổ sung thêm xe để luân chuyển lực lượng khác đến ứng cứu theo kế hoạch hiệp đồng.

- Huy động, trưng dụng các phương tiện, vật tư, máy móc, thiết bị hiện có của các doanh nghiệp, cá nhân quản lý trên địa bàn sẵn sàng cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Đảm bảo nhiên liệu cho phương tiện của các lực lượng khi tham gia cứu hộ, cứu nạn.

- Lực lượng tại chỗ và cơ động được đảm bảo chế độ ăn uống, ngoài ra cần xây dựng kế hoạch hậu cần chi tiết cho các tình huống để cứu hộ, cứu nạn vùng bị xảy ra hạn hán.

- Đảm bảo quân trang, quân lương, các dụng cụ an toàn, thuốc men để điều trị.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này; trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời gửi báo cáo phản ánh về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công ty TNHH MTV KTTL Miền Nam;
- LĐVP, các phòng: KT;
- Lưu: VT (Th kh 05-024).

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh

Bảng tổng hợp các khu vực thường xảy ra hạn hán, khó khăn về nguồn nước trên địa bàn tỉnh

STT	Huyện/thị xã, thành phố	Khu vực khó khăn về nguồn nước	Ghi chú
I	Phú Riềng	Các xã: Phước Tân, Bình Tân, Phú Trung, Phú Riềng	Các xã này không có công trình thủy lợi, các hộ dân đào ao, khoan giếng, đào giếng để cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt chiếm khoảng 85%.
II	Bù Đăng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xã Thống Nhất: Thôn 2 (Bàu Cá Rô), 4, 6, 12 2. Xã Thọ Sơn: Thôn Sơn Tùng, Sơn Lập 3. Xã Phước Sơn: Thôn 1, 2, 6, 7, 8 4. Xã Đăng Hà: Thôn 1, 2, 5 5. Xã Đoàn Kết: Thôn 6, 7, 8 6. Xã Đak Nhau: Thôn Thống Nhất, Đak Xuyên, Đăk Wi, Đăk Nung, Đăng Lang, Đak La. 7. Xã Đức Liễu: Thôn 1, 2, 3, 4 8. Xã Nghĩa Bình: Thôn Bình Thọ, Bình Trung, Bình Lợi, Bình Minh, Bình Hòa, Bình Tiến 9. Xã Bom Bo: Thôn 3, 4, 5 10. Xã Đường 10: Thôn 1, 2, 3 11. Xã Nghĩa Trung: Thôn 6, 8 12. Xã Phú Sơn: Thôn Sơn Tân 	
III	Chơn Thành	Xã Minh Thành và hầu hết các xã đều bị ảnh hưởng	Một số khu vực có mực nước ngầm thấp nên nước sinh hoạt phải khai thác ở độ sâu cao hơn so với các xã khác
IV	Đồng Phú	1. Xã Thuận Lợi	
		2. Xã Thuận Phú	
		3. Xã Đồng Tâm	

STT	Huyện/thị xã, thành phố	Khu vực khó khăn về nguồn nước	Ghi chú
		4. Xã Đồng Tiến	
		5. Xã Tân Phước	
		6. Xã Tân Hưng	
		7. Xã Tân Lợi	
		8. Xã Tân Hòa	
		9. Xã Tân Tiến	
		10. Xã Tân Lập	
V	Hớn Quản	Xã Thanh An, Phước An, Tân Hưng, An Khương, Đồng Nơ, An Phú, Tân Lợi	
VI	Bù Đốp	1. Thị trấn Thanh Bình: Khu phố Thanh Xuân, ấp Thanh Trung, ấp Thanh Sơn, ấp Thanh Tâm, ấp Thanh Thủy	
		2. Xã Hưng Phước: ấp 3, 4, 5, 6, Bù Tam, Phước Tiến	
		3. Xã Phước Thiện: ấp Tân Lập, Tân Phước.	
		4. Xã Thiện Hưng: ấp 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, Thiện Cư	
		5. Xã Thanh Hòa: ấp 3, 4, 5, 7, 9	
		6. Xã Tân Tiến: ấp Sóc Nê, Tân Bình, Tân Nhân, Tân Phước	
		7. Xã Tân Thành: ấp Tân Đông, Tân Phú, Tân Lợi, Tân Hội, Tân Phong, Tân Lập, Tân Định	
VII	Lộc Ninh	1. Xã Lộc Quang: ấp Việt Quang, Bù Tam, Bù Nồm, Chàng Hai.	
		2. Xã Lộc Phú: ấp Thắng Lợi, Tân Lợi, Sóc Rung	

15/10/2024

STT	Huyện/thị xã, thành phố	Khu vực khó khăn về nguồn nước	Ghi chú
		3. Xã Lộc Hiệp: ấp Hiện Hoàn A, Hiệp Thành	
		4. Xã Lộc Hòa: ấp 8b, 8c, Hoa Lư	
		5. Xã Lộc An: ấp 8, ấp 9, ấp 54	
		6. Xã Lộc Thạnh: ấp Thạnh Cường, Thạnh Biên, Thạnh Phú	
		7. Xã Lộc Tân: ấp Thạnh Tây, Thạnh Đông, Bù Núi	
		8. Xã Lộc Thiện: ấp Măng Cai, Vườn Bưởi, K54, 11b	
		9. Xã Lộc Thành: ấp Tà Tê 1, K.Liêu, Cần Dực, Tân Mai	
		10. Xã Lộc Thịnh: ấp Hưng Thủy, Hưng Thịnh, Cần Lê	
		11. Xã Lộc Khánh: ấp Đồi Đá, Chà Đôn, Sóc Lớn	
		12. Xã Lộc Hưng: ấp 8, 9, 5	
		13. Xã Lộc Điền: ấp 8, 9, 7	
		14. Xã Lộc Thuận: ấp 8, 9, 7	
		15. Xã Lộc Thái: ấp 8, 9	
		16. Thị trấn Lộc Ninh: khu phố Ninh Thịnh	
VIII	Bình Long	1. Phường An Lộc: khu phố An Bình, Phú Tân, Bình An, Bình Tân, Sóc Du	
		2. Phường Phú Thịnh: khu phố Phú Thuận, Phú Xuân	

STT	Huyện/thị xã, thành phố	Khu vực khó khăn về nguồn nước	Ghi chú
		3. Phường Hưng Chiến: khu phố Bình Tây, Bình Ninh I, Bình Ninh II, Hưng Phú	
		4. Xã Thanh Phú: ấp Phú Thành, Phú Long, Vườn Rau, Thanh Xuân, Sóc Bung, Phú Lạc, Thanh Sơn.	
		5. Xã Thanh Lương: ấp Thanh An, Thanh Bình, Sóc Giếng, Phố Lố, Thanh Trung, Thanh Hải, Thanh Thịnh, Thanh Hưng.	
IX	Đồng Xoài	1. Phường Tân Đồng: Tổ 7, khu phố 3; tổ 4, khu phố 4; tổ 3,4 khu phố 5	
		2. Phường Tân Bình: Tổ 6, khu phố Tân Trà I; tổ 7, khu phố Tân Trà II; tổ 2, khu phố Thanh Bình	
		3. Phường Tân Phú: Tổ 3, khu phố Phú Tân; tổ 2,3 khu phố Phú Mỹ	
		4. Phường Tiến Thành: Xóm 2,3 khu phố 5; xóm 3, khu phố Bung Trang; xóm 1,3, khu phố Suối Cam; khu phố Làng Ba; xóm 5, khu phố 2 và khu phố 3.	
		5. Xã Tiến Hưng xóm 5,6 ấp 2; xóm 5 ấp 6; ấp 7; xóm 2 ấp 1; xóm 1, 6 ấp 3	
		6. Xã Tân Thành: xóm Lê Lợi, ấp 3; xóm Bào Sen, ấp 3; xóm Thành Công, ấp 4; xóm Đoàn Kết, ấp 4; xóm Thắng Lợi, ấp 4; xóm Quang Trung, ấp 4; xóm Việt Úc, ấp 7; xóm Hòa Thành, ấp 7; xóm Quyết Tiến, ấp 6; xóm Bung Máy, ấp 6; xóm Thống Nhất, ấp 6; xóm Suối Cang, ấp 6.	
		7. Phường Tân Thiện: tổ 2, 4 khu phố Xuân Đồng; tổ 2, khu phố Phước Tân	



STT	Huyện/thị xã, thành phố	Khu vực khó khăn về nguồn nước	Ghi chú
X	Phước Long	* Thiếu nước sinh hoạt - Xã Long Giang: Thôn 7, Nhơn Hòa 2. * Thiếu nước sản xuất: cánh đồng Sơn Long, phường Sơn Giang; thôn 7, thôn An Lương, xã Long Giang; khu Phước Sơn (cầu số 4) phường Phước Bình.	* Thiếu nước sinh hoạt: Các xã, phường khác có xảy ra nhưng không tập trung tại một số khu vực mà phân tán rải rác. * Thiếu nước sản xuất: Người dân đã tự ý cải tạo và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang các loại cây, mục đích sử dụng đất khác có lợi ích kinh tế cao hơn.
XI	Bù Gia Mập	1. Xã Bù Gia Mập: thôn Bù Nga, Bù La, Đăk Á, Bù Rên, Bù Dốt	
		2. Xã Đăk Ố: thôn 10, Đăk Lim	
		3. Xã Phú Nghĩa: tiểu khu 119 thôn Hai Căn, thôn Tân Lập	
		4. Xã Phú Văn: thôn Thác Dài, Đăk Sơn	
		5. Xã Đa Kia: thôn 4	
		6. Xã Bình Thắng: thôn 2A	